

Số: *100* /BC-UBND

Vạn Ninh, ngày *11* tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác thanh tra; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng Quý I năm 2022

Thực hiện Công văn số 4628/UBND-NC ngày 28/5/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc thực hiện chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, UBND huyện Vạn Ninh báo cáo tình hình, kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện Vạn Ninh trong Quý I năm 2022 như sau:

Phần thứ nhất

NỘI DUNG CÔNG TÁC THANH TRA QUÝ I/2021

I. Công tác thanh tra Quý I năm 2021

1. Việc triển khai các cuộc thanh tra:

- Tổng số cuộc thực hiện trong kỳ: 0 cuộc thanh tra.

- Về tiến độ: Tiếp tục triển khai 03 cuộc thanh tra đột xuất do Chủ tịch UBND huyện ký ban hành theo Quyết định số 8272/QĐ-UBND ngày 11/11/2021 về thanh tra việc cấp GCNQSDĐ đối với thửa 136, 148, 149 tờ bản đồ lâm nghiệp số 01 xã Đại Lãnh; Quyết định số 8384/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 về thanh tra thủ tục bổ nhiệm lại viên chức quản lý và Quyết định số 8386/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 về thanh tra công tác quản lý đất đai của UBND xã Vạn Thọ (năm 2021 chuyển sang).

Đang tiến hành khảo sát cuộc thanh tra theo kế hoạch việc thực hiện các quy định pháp luật về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo năm 2020-2021 và việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng năm 2020-2021 đối với Chủ tịch UBND xã Vạn Thọ và Chủ tịch UBND xã Vạn Khánh

2. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác thanh tra:

UBND huyện thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến pháp luật về công tác thanh tra với nhiều hình thức, trong đó giao cho Thanh tra huyện trực tiếp phổ biến, quán triệt các Thông tư hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ về quy trình công tác thanh tra cho các đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện.

3. Xây dựng lực lượng:

Tổng số công chức Thanh tra trong kỳ báo cáo là 05 thanh tra viên, xây dựng lực lượng Thanh tra huyện vững về chính trị (02 công chức có trình độ Cao cấp Lý

luận chính trị, 03 công chức có trình độ Trung cấp Lý luận chính trị), có chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức tốt, không để xảy ra các sai phạm khi thực hiện công vụ. Qua đó, thể hiện vai trò của cơ quan Thanh tra góp phần tích cực thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

II. Nhiệm vụ công tác thanh tra Quý II năm 2022:

Tăng cường hoạt động thanh tra theo quy định về pháp luật thanh tra, gắn với công tác quản lý hành chính nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội và phòng, chống tham nhũng của các cơ quan hành chính nhà nước, tình hình thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện. Hoạt động thanh tra tập trung thanh tra vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng để phát hiện kịp thời các sai phạm, kiến nghị xử lý, chấn chỉnh những sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý hành chính nhà nước. Tổ chức thanh tra đúng trình tự, thủ tục, có trọng tâm, trọng điểm, đúng nội dung, tiến độ và thời gian theo quy định. Gắn công tác thanh tra kinh tế xã hội, giải quyết khiếu nại, tố cáo với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định pháp luật.

Tiếp tục thực hiện các cuộc đột xuất đã ban hành Quyết định thanh tra. Thực hiện thanh tra theo kế hoạch năm 2022 đã được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 8449/QĐ-UBND ngày 06/12/2021. Tổ chức thanh tra đúng trình tự, thủ tục, có trọng tâm, trọng điểm, đúng nội dung, tiến độ và thời gian theo quy định.

Đẩy mạnh công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động thanh tra; xử lý nghiêm trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân có sai sót, vi phạm.

Phần thứ hai NỘI DUNG VỀ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO QUÝ I NĂM 2022

I. Công tác chỉ đạo, điều hành:

UBND huyện tiếp tục tổ chức phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo như: Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với công dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của công dân; Kế hoạch số 86-KH/TU của Tỉnh ủy Khánh Hòa; Chỉ thị số 24/CT-UBND ngày 24/11/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường trách nhiệm và nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn thực hiện nghiêm việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định tại Công văn số 256/UBND-TTr ngày 21/01/2022 về thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Thông báo số 87/TB-UBND ngày 26/01/2022 về lịch tiếp công dân năm 2022 của UBND huyện Vạn Ninh; Công văn số

660/UBND-TTr ngày 28/02/2022 về thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và đấu tranh PCTN.

II. Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo Quý I năm 2022:

1. Kết quả công tác tiếp công dân Quý I/2022:

Trong Quý I năm 2022, trên địa bàn huyện đã tổ chức tiếp công dân với tổng số: **33 lượt/33 vụ việc/33 người**. Trong đó:

- Tiếp công dân thường xuyên: đã tiếp 30 lượt/30 vụ việc/30 người, trong đó: Ban Tiếp công dân huyện: 13 lượt/13 vụ việc/13 người; UBND các xã thị trấn 17 lượt/17 vụ việc/17 người.

- Tiếp công dân định kỳ và đột xuất của lãnh đạo UBND huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn: 03 lượt/03 vụ việc/03 người. Trong đó, Chủ tịch UBND huyện tiếp 01 lượt/01 vụ việc/01 người, Phó Chủ tịch UBND huyện tiếp theo ủy quyền 01 lượt/01 vụ việc/01 người; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn: 01 lượt/01 vụ việc/01 người.

Nhìn chung, các vụ việc phát sinh đều được lãnh đạo có thẩm quyền tiếp, giải thích chính sách, pháp luật, tăng cường công tác vận động, tuyên truyền nên qua tiếp công dân, hầu hết những nội dung tranh chấp, kiến nghị, phản ánh của công dân đều được UBND huyện xem xét giải quyết.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo Quý I/2022:

Trong Quý I năm 2022, tổng số đơn thư các loại toàn huyện đã tiếp nhận là 209 đơn (*cấp huyện 153 đơn, cấp xã 56 đơn*). Qua phân loại, xử lý thì tổng số đơn thư khiếu nại, tố cáo và kiến nghị, phản ánh, tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn huyện là 209 đơn gồm: khiếu nại: 02 đơn; kiến nghị, phản ánh và tranh chấp đất đai: 207 đơn, cụ thể:

- Cấp huyện 153 đơn gồm 01 đơn khiếu nại; 152 đơn kiến nghị, phản ánh.

- Cấp xã 56 đơn gồm 01 đơn khiếu nại; 55 đơn kiến nghị, phản ánh và tranh chấp đất đai.

3. Kết quả giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền:

- Cấp huyện đang trong hạn xem xét giải quyết 01 đơn khiếu nại lần hai.

- Cấp xã: đã giải quyết 01 đơn khiếu nại lần đầu.

- Phân tích kết quả giải quyết khiếu nại:

Cấp huyện:

+ Tỷ lệ khiếu nại sai: 0.

+ Tỷ lệ khiếu nại có đúng, có sai: 0.

+ Tỷ lệ khiếu nại đúng: 0.

Cấp xã:

- + Tỷ lệ khiếu nại sai: 01 đơn, chiếm 100% trên tổng số vụ việc đã giải quyết.
- + Tỷ lệ khiếu nại có đúng, có sai: 0.
- + Tỷ lệ khiếu nại đúng: 0.

- Đối với đơn kiến nghị, phản ánh và tranh chấp đất đai đều được các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước xem xét xử lý, hướng dẫn hoặc trả lời cho công dân theo quy định pháp luật.

3. Kết quả thực hiện Kế hoạch số 2100/KH-TTCTP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ: Qua rà soát theo tiêu chí hướng dẫn tại Kế hoạch 2100/KH-TTCTP thì trong Quý I/ 2022 trên địa bàn huyện không phát sinh vụ việc khiếu nại phức tạp, kéo dài.

III. Nhận xét, đánh giá:

Nhìn chung, trong Quý I năm 2022 công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đã bám sát được nhiệm vụ chính trị của địa phương. Nhờ thực hiện tốt công tác chỉ đạo, quán triệt, và tổ chức thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đề ra theo Chỉ thị 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 86-KH/TU ngày 31/7/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chỉ thị số 24/CT-UBND ngày 24/11/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường trách nhiệm và nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo nên công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn huyện cơ bản ổn định. Các vụ việc phát sinh được các cấp, các ngành quan tâm giải quyết dứt điểm ngay từ cơ sở nên đã hạn chế tình trạng đơn thư gửi vượt cấp, tràn lan, không phát sinh “điểm nóng” gây phức tạp về an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

IV. Phương hướng, nhiệm vụ trong Quý II năm 2022:

1. Quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện nghiêm túc có hiệu quả Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; văn bản số 1722/TTg-V.I ngày 11/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 30/6/2017 về tăng cường an ninh, trật tự trong tình hình mới; Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của công dân.

2. Tăng cường phối hợp với Mặt trận TQVN và các tổ chức đoàn thể chính trị trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung và pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo nói riêng để nâng cao hiểu biết pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động phù hợp với từng đối tượng.

3. Tiếp tục phối hợp thực hiện có hiệu quả Quyết định 81/2014/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phối hợp giữa các Bộ ngành, UBND

các cấp với các cấp Hội Nông dân Việt Nam trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân.

4. Duy trì công tác tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư kịp thời, đúng pháp luật, nâng cao trách nhiệm, phối hợp xử lý theo thẩm quyền, tập trung giải quyết dứt điểm những vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp kéo dài, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng khiếu nại, tố cáo đông người, phát sinh điểm nóng, gửi đơn vượt cấp. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực hiện chức trách công chức, công vụ; nghiên cứu đổi mới công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong tình hình mới nhằm nâng cao hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, góp phần ổn định tình hình kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

5. Kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại và các quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật. Chỉ đạo các đơn vị, địa phương tập trung rà soát vụ việc còn tồn đọng thuộc thẩm quyền, xem xét giải quyết dứt điểm theo đúng quy định của pháp luật. Đối với các đơn thư được các ngành, các cấp chuyển về nhưng nội dung đơn của công dân không cung cấp được bằng chứng và tình tiết mới, UBND huyện tiếp tục chỉ đạo các cơ quan tham mưu xử lý, giải quyết đơn theo quy định.

6. Thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo về tình hình tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Duy trì thường xuyên việc phổ biến, tuyên truyền Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo 2018, Luật Tiếp công dân nhằm nâng cao trách nhiệm, hiểu biết pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ và nhận thức của Nhân dân trong việc khiếu nại, tố cáo nhất là tố cáo hành vi tham nhũng.

PHẦN THỨ 3

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG QUÝ I NĂM 2022

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN trong phạm vi trách nhiệm của các đơn vị, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN:

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện đã ban hành văn bản triển khai chỉ đạo công tác PCTN trên địa bàn huyện như: Kế hoạch số 420/KH-UBND ngày 10/02/2022 Thực hiện các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc trên địa bàn huyện Vạn Ninh năm 2022; Quyết định số 180/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 Ban hành Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022 trên địa bàn huyện Vạn Ninh; Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 Ban hành Kế hoạch công

tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng năm 2022 trên địa bàn huyện Vạn Ninh.

UBND huyện tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về PCTN nhất là Luật Phòng, chống tham nhũng. Bên cạnh đó, tiếp tục chỉ đạo các đơn vị, địa phương chú trọng và làm tốt công tác phòng ngừa, coi đó là một giải pháp có tính chiến lược, căn bản, lâu dài để chủ động phòng ngừa, ngăn chặn nguy cơ tham nhũng.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng:

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị:

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 23/02/2017 của UBND huyện về Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện Vạn Ninh giai đoạn 2016-2021.

Tất cả các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện đã tổ chức Hội nghị CBCC theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ và đã xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở, cơ quan, đơn vị. Đồng thời nghiêm túc thực hiện tốt các quy định về công khai, minh bạch trong các lĩnh vực hoạt động về quản lý, sử dụng tài chính ngân sách; đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản công; công tác tổ chức cán bộ; bồi thường hỗ trợ và tái định cư các dự án; thủ tục hành chính...

b) Kết quả xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

Thực hiện Thông tư số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước, UBND huyện chỉ các cơ quan, ban ngành, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn thực hiện công khai nguồn kinh phí do ngân sách cấp, việc mua sắm sử dụng trang thiết bị làm việc và các tài sản khác trong cơ quan, đơn vị để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát PCTN, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

UBND huyện đã ban hành Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 21/02/2017 về việc ban hành Quy chế văn hóa công sở tại UBND huyện Vạn Ninh và UBND các xã, thị trấn; Quyết định số 862/QĐ-UBND ngày 07/8/2017 về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động

trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện Vạn Ninh.

Các cơ quan, đơn vị căn cứ quy định pháp luật và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị mình thực hiện xây dựng, sửa đổi bổ sung quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, văn hóa công vụ; niêm yết công khai tại trụ sở đơn vị để thực hiện và tạo thuận lợi cho công dân giám sát tác phong, đạo đức, thái độ ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức.

Trong quý 1/2022, chưa có trường có trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vi phạm các quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, văn hóa công vụ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn:

UBND huyện tiếp tục thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

đ) Việc thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn:

Thực hiện Công văn số 12174/UBND-NC ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc triển khai công tác kiểm soát tài sản, thu nhập, ngày 06/12/2021, UBND huyện đã ban hành văn bản số 5137/UBND-TTr về triển khai công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2021, Quyết định số 1479/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 của UBND huyện Ban hành Kế hoạch thực hiện việc kê khai, công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2021 theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ, văn bản số 479/TTr ngày 16/12/2021 của Thanh tra huyện về việc hướng dẫn triển khai công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2021.

Qua đó, UBND huyện đã ban hành Báo cáo số 20/BC-UBND ngày 13/01/2022 và Báo cáo bổ sung số 81/BC-UBND ngày 22/02/2022 về kết quả triển khai công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2021 thuộc UBND huyện quản lý. Kết quả: Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị phải tổ chức thực hiện việc kê khai/công khai tài sản thu nhập là 80/80 đơn vị; Số người phải kê/đã kê khai khai tài sản, thu nhập lần đầu là 224/224 người; Số bản kê khai đã thực hiện công khai theo hình thức niêm yết là 37/224 bản kê khai (chiếm 16,52%); Số bản kê khai đã công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp là 187/224 bản kê khai (chiếm 83,48%).

Ngày 21/01/2022, UBND huyện ban hành văn bản số 257/UBND-TTr về chấn chỉnh qua công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2021 trên địa bàn huyện, nhìn chung các cơ quan, đơn vị, địa phương đã triển khai, hướng dẫn công tác kê khai tài sản, thu nhập đến từng đối tượng kê khai đảm bảo kê khai đúng và đầy đủ. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số đơn vị thực hiện việc kê khai chưa đúng mẫu và nội dung, kê khai thiếu cụ thể, kê khai không thống nhất giữa các mục, người có nghĩa vụ kê khai chưa ký xác nhận từng trang kê khai...

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị:

- Các đơn vị, địa phương đã tổ chức xây dựng quy chế kiểm tra nội bộ thuộc phạm vi mình quản lý và chưa có đơn vị nào phát hiện vụ việc nào có liên quan đến nhóm hành vi tham nhũng.

- Qua tiếp nhận, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa phát hiện vụ việc nào liên quan đến nhóm hành vi tham nhũng.

- Qua điều tra, truy tố, xét xử các vụ án không phát sinh vụ án nào liên quan đến hành vi tham nhũng.

4. Đánh giá và dự báo tình hình tham nhũng

a) Đánh giá tình hình tham nhũng

Công tác PCTN là nhiệm vụ trọng tâm được Huyện ủy, UBND huyện luôn quan tâm triển khai thực hiện. Trong các buổi họp giao ban việc quán triệt thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền để góp phần nâng cao được ý thức, trách nhiệm của công chức, viên chức và người lao động; công tác phòng, chống tham nhũng luôn được tập trung chỉ đạo, qua đó hạn chế hành vi tham nhũng trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn huyện. Tại thời điểm báo cáo chưa phát hiện trường hợp nào liên quan đến nhóm hành vi tham nhũng.

b) Dự báo tình hình tham nhũng

Công tác PCTN được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm được tổ chức triển khai thực hiện hàng năm và dài hạn trên địa bàn huyện; theo đó, UBND huyện sẽ xử lý nghiêm những hành vi tiêu cực, những nhiễu, gây phiền hà của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khi thực thi nhiệm vụ, công vụ.

Trong tình hình hiện nay tăng cường các giải pháp phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng ở mọi lĩnh vực là cấp bách, những lĩnh vực, nhóm hành vi tham nhũng có khả năng dễ xảy ra nhiều trong thời gian tới như: Lĩnh vực đất đai, đầu tư hạ tầng kỹ thuật, mua sắm tài sản công, các dự án có nguồn vốn từ

ngân sách, dịch vụ công...nếu thiếu cảnh giác sẽ là môi trường thuận lợi phát sinh hành vi tiêu cực, tham nhũng.

5. Đánh giá công tác phòng chống tham nhũng

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, trong thời gian qua UBND huyện đã quán triệt và xác định công tác phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ trọng tâm nên đã chỉ đạo các cấp, các ngành đẩy mạnh các hoạt động theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng nhằm tuyên truyền mạnh mẽ, sâu rộng và triển khai đều khắp trong Nhân dân và cán bộ, công chức về các quy định của Đảng, Nhà nước về phòng, chống tham nhũng nên đã phát huy được tác dụng giáo dục, ngăn ngừa, răn đe trong cán bộ, công chức, viên chức.

Tuy nhiên, công tác phòng chống tham nhũng vẫn còn những hạn chế:

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng tuy được quan tâm bằng nhiều thức và đạt một số hiệu quả nhất định, nhưng chưa có sự tác động làm thay đổi mạnh mẽ nhận thức, quan điểm của người dân, doanh nghiệp và cán bộ, công chức, viên chức về tham nhũng.

- Hoạt động thanh tra nhân dân trong các cơ quan, đơn vị chưa phát huy tốt nên việc phòng ngừa, đấu tranh phát hiện hành vi tham nhũng chưa cao.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VỀ PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG TRONG THỜI GIAN TỚI

Tiếp tục tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước về công tác PCTN, UBND huyện tập trung thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ chủ yếu như sau:

- Tiếp tục tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý tiêu cực, tham nhũng gắn với triển khai thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập theo Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

- Tiếp tục thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN bằng nhiều hình thức phù hợp gắn với việc giáo dục phẩm chất, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Tích cực triển khai thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch được phê duyệt hàng năm; xem xét, giải quyết kịp thời các đơn thư tố cáo, thông tin phản ánh có liên quan đến tiêu cực, tham nhũng để kịp thời chấn chỉnh trong công tác quản lý, phục vụ cho công tác lãnh đạo; phát hiện và xử lý nghiêm các vụ việc tham nhũng theo quy định pháp luật.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp giữa UBND huyện với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các đoàn thể trong công tác tuyên truyền, giám sát thu thập thông tin phản ánh, tố cáo; phát hiện, xử lý tham nhũng; nâng cao hiệu quả phòng ngừa tham nhũng.

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng Quý I năm 2022 của UBND huyện Vạn Ninh./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Văn Phòng Huyện ủy;
- Ban Dân vận Huyện ủy;
- Văn Phòng HĐND và UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- Lưu: VT, NC

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Đàm Ngọc Quang

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**Báo cáo Quý 1 năm 2022****Số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến 15/3/2021***(Kèm theo Báo cáo số.../BC-UBND ngày .. tháng 3 năm 2022 của UBND huyện Vạn Ninh)*

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN <i>(Đề nghị các đơn vị liệt kê chi tiết từng văn bản của đơn vị ban hành trong BC hoặc PL)</i>	Văn bản	04
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành <i>(Đề nghị các đơn vị liệt kê chi tiết từng văn bản của đơn vị ban hành trong BC hoặc PL)</i>	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	0
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới <i>(Đề nghị các đơn vị liệt kê chi tiết từng văn bản của đơn vị ban hành trong BC hoặc PL)</i>	Văn bản	0
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ <i>(Đề nghị các đơn vị liệt kê chi tiết từng văn bản của đơn vị ban hành trong BC hoặc PL)</i>	Văn bản	0
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0

13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	311
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	96
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	0
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0
	Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	
32.1	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập lần đầu	Người	381
32.2	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập hằng năm	Người	222

32.3	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập bổ sung	Người	02
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	80
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
35.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ			
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị			
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	0
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	0
Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán			
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0

48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
66.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	0
66.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	0

66.3	- Cách chức	Người	0
XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ			
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) (Đề nghị TAND tỉnh liệt kê chi tiết từng tên vụ án)	Vụ	01
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó: (Đề nghị TAND tỉnh liệt kê chi tiết từng tên đối tượng)	Người	0
68.1	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng (Đề nghị TAND tỉnh liệt kê chi tiết từng tên đối tượng)	Người	0
68.2	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng (Đề nghị TAND tỉnh liệt kê chi tiết từng tên đối tượng)	Người	0
68.3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng (Đề nghị TAND tỉnh liệt kê chi tiết từng tên đối tượng)	Người	0
68.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng (Đề nghị TAND tỉnh liệt kê chi tiết từng tên đối tượng)	Người	0
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được			
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
74	Đất đai	m ²	
Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường			
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	0
75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	0
76	Đất đai	m ²	0
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	0
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	0
Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được			
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

78	Đất đai	m ²	0
PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC			
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ**Báo cáo Quý 1 năm 2022****Số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến 15/3/2022***(Kèm theo Báo cáo số.../BC-UBND ngày ... tháng 3 năm 2022 của UBND huyện Vạn Ninh)*

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1	0	0	0	0	
2					
...					

**KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỎ,
DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHỮNG (*)**

Báo cáo Quý 1 năm 2022

Số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến 15/3/2022

(Kèm theo Báo cáo số.....*110*/BC-UBND ngày *11* tháng 3 năm 2022 của UBND huyện Vạn Ninh)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1	0	0	0	0	0	0	
2							
...							
Tổng số:							

Vạn Ninh, ngày 09 tháng 3 năm 2022

**DANH SÁCH THU TIỀN SỬ DỤNG DỊCH VỤ VIỄN THÔNG
CỦA CÁC ĐƠN VỊ TRONG TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH HUYỆN
THÁNG 02 - NĂM 2022**

ST T	Tên đơn vị	Hóa đơn		Số tiền theo hóa đơn	Tỷ lệ %	Số tiền	Ghi chú
		Số hóa đơn	Ngày/tháng/năm				
1	VP HĐND và UBND huyện	1111505	01/03/2022	990.000	46%	366.300	
2	Phòng Tài chính - Kế hoạch	1111505	01/03/2022	990.000	6%	69.300	
3	Phòng Lao động - TB và XH	1111505	01/03/2022	990.000	6%	69.300	
4	Phòng Kinh tế	1111505	01/03/2022	990.000	6%	69.300	
5	Phòng Quản lý đô thị	1111505	01/03/2022	990.000	6%	69.300	
6	Phòng Y tế	1111505	01/03/2022	990.000	6%	69.300	
7	Phòng Văn hóa thông tin	1111505	01/03/2022	990.000	6%	69.300	
8	Phòng Tư pháp	1111505	01/03/2022	990.000	6%	69.300	
9	Thanh tra huyện	1111505	01/03/2022	990.000	6%	69.300	
10	Phòng Nội vụ	1111505	01/03/2022	990.000	6%	69.300	
Tổng cộng						990.000	

Số tiền bằng chữ: Chín trăm chín mươi nghìn đồng.

NGƯỜI LẬP

Lê Thị Thanh Hải

CHÁNH VĂN PHÒNG



Ngô Đình Phước



HÓA ĐƠN DỊCH VỤ VIỄN THÔNG (GTGT)
TELECOMMUNICATION SERVICE INVOICE (VAT)
02/2022

VT01

Mẫu số: 01GTKD/001
Ký hiệu (Serial No): AA/21E
Số (No): 1111505



Đơn vị bán hàng: TRUNG TÂM KINH DOANH VNPT - KHÁNH HÒA - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY DỊCH VỤ VIỄN THÔNG

Mã số thuế: -

Địa chỉ: Số 01 đường Hùng Vương, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Tên khách hàng (Customer's name): Văn Phòng HỖND Và UBND Huyện Vạn Ninh

Địa chỉ (Address): 469 Hùng Vương, Thị trấn Vạn Giã, Vạn Ninh, Khánh Hòa, Việt Nam

Số thuê bao (Subscriber Number): fthubvnh0213

Mã số (Code): 817185

Hình thức thanh toán (Kind of Payment): TM/CK

MST:

STT (NO.)	DỊCH VỤ SỬ DỤNG (KIND OF SERVICE)	ĐVT (UNIT)	SỐ LƯỢNG (QUANTITY)	ĐƠN GIÁ (PRICE)	THÀNH TIỀN (AMOUNT) VND
1	2	3	4	5	6=4X5
1	Cước dịch vụ Viễn thông - Công nghệ thông tin (chịu thuế) Tháng 02/2022		1	900.000	900.000
Cộng tiền dịch vụ (Total) (1):					900.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10 % x(1) =					Tiền thuế GTGT (VAT amount) (2): 90.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Grand total) (1+2):					990.000

Số tiền viết bằng chữ (In words): Chín trăm chín mươi nghìn đồng

Signature Valid

Ký bởi: TRUNG TÂM KINH DOANH VNPT - KHÁNH HÒA - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY DỊCH VỤ VIỄN THÔNG
Ký ngày: 01/03/2022

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN

Số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 15/03/2022

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /3/2022.)

Đơn vị	Kỳ trước chuyển sang		Tiếp nhận trong kỳ		Số đơn đã xử lý	Đủ điều kiện xử lý			Phân loại đơn theo nội dung			Phân loại đơn theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý đơn				Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn					
	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn khác	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên		Số đơn	Số vụ việc	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Đã giải quyết		Chưa giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền		Đơn không thuộc thẩm quyền		Tổng số	Kiến nghị, phản ánh		Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết		
											Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn khác		Lần đầu	Nhiều lần	Tổng số	Khiếu nại							Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh
MS	1=2+3+...+7	2	3	4	5	6	7	8	9=11+12+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18 = 19+20+21	21	22 = 23+24+25	23	24	25	26	
Cấp huyện	153				153	153		153	152	152	1		1						153	0	152	0			
Cấp xã	56				56	56		56	55	56	1		55	56					56	1	55	0			
Tổng	209				209	209		209	207	208	2		207	208	1			209	2	207	0				

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KHIẾU NẠI
Số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 15/3/2022
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /3/2022.)

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang		Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ		Đơn đã xử lý		Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung						Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý			Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn							
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Tổng	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Lĩnh vực hành chính		Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực khác	Đã giải quyết		Chưa giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền		Vụ việc không thuộc thẩm quyền			Tổng	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết			
		Đơn có người đứng tên	Đơn một người đứng tên							Tổng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Khác		Lần đầu	Lần 2		Tổng	Lần đầu	Lần 2	Tổng									
MS	1=2+...+5	2	3	4	5	6=7+8	7	8	9	10=11+ 15+16 +17= 18+...+ 22= 23+26	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23= 24+25	24	25	26 = 27+ 28+29	27	28	29	30
Cấp huyện	1				1	1		1	1	1								0			1	0	1	0						0
Cấp xã	1				1	1		1	1	1								1			0	1	1	0						0
Tổng	2				2	2		2	2	2								1			1	1	2	1	1	1				0

TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÂN LOẠI, XỬ LÝ ĐƠN QUA TIẾP CÔNG DẪN

Số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 15/03/2022

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /3/2022.)

Đơn vị	Tổng số đơn nhận được qua tiếp công dân	Tổng số vụ việc được tiếp	Phân loại theo nội dung						Phân loại theo thẩm quyền						Số văn bản phúc đáp nhận được đo chuyên đơn	Ghi chú		
			Khiếu nại		Tố cáo		Phản ánh, kiến nghị		Thuộc thẩm quyền		Không thuộc thẩm quyền		Số vụ việc					
			Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Tổng	Hướng dẫn			Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết
MS	$1=3+5+7=9+11$	$2=4+6+8=10+12$	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
Cấp huyện	15	15	1	1			14		15	15								
Cấp xã	18	18	1	1			17		18	18								
Tổng	33	33	2	2			31		33	33								

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH
Số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 15/3/2022
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2021.)

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang		Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ		Đã xử lý trong kỳ			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung					Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý			Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn			
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Tổng số	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Chế độ, chính sách	Đất đai	Tư pháp	Khác	Đã được giải quyết	Đang giải quyết	Chưa được giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền	Vụ việc không thuộc thẩm quyền	Tổng số		Chuyển đơn	Đơn độc giải quyết	
MS	1=2+...+7	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11	12=13+...+16=17+...+19=20+21	13	14	15	16	17	18	19	20	21=22+23	22	23	24	
Cấp huyện	153				153			153		153	153	2	135	1	15	152	1	153							
Cấp xã	56				56			56		56	56	0	50	0	6	56	0	56							
Tổng	209				209			209		209	209	2	185	1	21	208	1	209							

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI THUỘC THẨM QUYỀN

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 15/03/2022

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /3/2022.)

Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền		Kết quả giải quyết										Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)													
	Tổng số	Tiếp nhận trong kỳ	Kiến nghị thu hồi cho NN	Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Kiến nghị xử lý hành chính	Chuyển cơ quan điều tra			Giải quyết lần đầu	Giải quyết lần 2	Chấp hành thời hạn giải quyết												
				Tổng số vụ việc giải quyết QĐ hành chính	Số vụ việc rút thông qua giải thích, thuyết phục	Tiền (Trđ)	Đất (m2)		Tổ chức	Cá nhân	Số tổ chức được trả lại quyền lợi			Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Tổng số người bị kiến nghị xử lý	Tổng số công chức, viên chức	Số vụ	Tổng số người	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Khấu nại đúng	Khấu nại sai	Khấu nại đúng một phần	Công nhận QĐ g/q lần đầu	Hủy, sửa QĐ g/q lần đầu	Đúng quy định	Không đúng quy định
MS	1=2+3	2	3	4	5=20+.+	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
Cấp huyện	1		1	1	0																0					
Cấp xã	1		1	1	1																1					
Tổng	2		2	2	1																1					

TỔNG HỢP CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH TRA, TIẾP CÔNG DÂN, KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 15/3/2022

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /3/2022.)

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác thanh tra, TCD, KN, TC, PCTN		Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra, TCD, KN, TC, PCTN		Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, TCD, KN, TC và PCTN						Kết quả thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra trách nhiệm								
	Số văn bản hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Số văn bản bãi bỏ	Lớp	Người	Tổng số cuộc	Số cuộc đã ban hành kết luận	Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra	Kiến nghị xử lý hành chính	Kiến nghị chuyển cơ quan điều tra	Tổng số kết luận phải thực hiện	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17		
Vạn Ninh						0							0						

